



NGÂN HÀNG NAM Á

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 24 VÀ NHIỆM KỲ VII (2016 – 2021) CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Ngày 15 tháng 4 năm 2016

STT	Nội dung tài liệu	Số trang
01	Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016	07 trang
02	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị hoạt động ngân hàng năm 2015 và định hướng công tác quản trị năm 2016	05 trang
03	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị hoạt động ngân hàng nhiệm kỳ VI (2011-2016) và định hướng công tác quản trị nhiệm kỳ VII (2016-2021)	07 trang
04	Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc đánh giá hiệu quả làm việc của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2015	02 trang
05	Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ủy ban của Hội đồng quản trị trong năm 2015 (Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý)	03 trang
06	Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 24 và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Ngân hàng TMCP Nam Á	06 trang
07	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Nam Á nhiệm kỳ VI (2011-2016)	03 trang
08	Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập năm 2015	08 trang

09	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015	01 trang
10	Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2016	01 trang
11	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á	06 trang
12	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á	02 trang
13	Tờ trình về phương án đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và cơ sở vật chất mạng lưới năm 2016	01 trang
14	Tờ trình về việc mở rộng mạng lưới năm 2016	01 trang
15	Tờ trình về ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2016	01 trang
16	Tờ trình về việc thực hiện niêm yết chứng khoán	01 trang
17	Tờ trình số lượng thành viên dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ VII (2016-2021)	01 trang

STT	Nội dung tài liệu đính kèm	Số trang
01	Bản giải trình về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á	04 trang
02	Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á	07 trang



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMA NVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2304~~2016/BC-NHNA-03

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ~~31~~ tháng ~~05~~ năm 2016

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016

PHẦN 1: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Năm 2015, kinh tế toàn cầu diễn ra trong bối cảnh thị trường có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường: Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan; Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu; Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu; Sự giảm giá đồng Nhân dân tệ; Sự sụt giảm của kinh tế Trung Quốc... đã ảnh hưởng chung tới môi trường phát triển kinh tế toàn cầu. Do đó, kinh tế thế giới vẫn đang phục hồi chậm và chưa lấy lại được đà tăng trưởng.

Kinh tế - xã hội trong nước năm 2015¹ trên đà phục hồi, có nhiều chuyển biến tích cực, tạo thế và lực mới để tăng trưởng cao hơn trong giai đoạn tới, cụ thể: (i) Tăng trưởng GDP vượt kế hoạch ($\Delta 6,68\%$); (ii) CPI được kiểm soát và duy trì ở mức thấp ($\Delta 0,63\%$); (iii) Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 162,4 tỷ USD ($\Delta 8,1\%$); (iv) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả ($\Delta 12\%$).

Về hoạt động ngành ngân hàng: nhờ việc triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ (CSTT), ngành ngân hàng cũng đã có những dấu hiệu chuyển biến tích cực: Tổng phương tiện thanh toán tăng 13,55%; Huy động vốn tăng 13,59%; Tín dụng tăng 17,17%; Mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục giảm khoảng 0,2-0,5%/năm, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Thị trường ngoại tệ tiếp tục được giữ ổn định, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam được củng cố...

Về việc triển khai Đề án Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng (TCTD), sau gần 04 năm thực hiện, ngành Ngân hàng về cơ bản đã đạt được các mục tiêu Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2011 - 2015". Sự an toàn, ổn định của hệ thống các TCTD đã được duy trì và cải thiện cơ bản, đã và đang thực hiện các bước cơ cấu toàn diện các Ngân hàng thương mại (NHTM) yếu kém... Bên cạnh đó, các giải pháp xử lý nợ xấu đã phát huy tác dụng, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ. Đến ngày 30/11/2015, khoảng 99,6% nợ xấu của các TCTD ước tính tại thời điểm cuối tháng 9/2012 đã được xử lý, chất lượng tín dụng được cải thiện; nợ xấu toàn hệ thống đã được đưa về mức 2,72%, hoàn thành mục tiêu đề ra. Kết quả xử lý nợ xấu đạt được đã góp phần quan trọng cải thiện thanh khoản, giảm mặt bằng lãi suất, mở rộng khả năng tăng trưởng tín dụng nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

¹ Tổng cục thống kê

Trong tình hình đó, Ngân hàng Nam Á (NHNA) đã luôn theo sát các định hướng chung của Ngành, thực hiện tăng trưởng các chỉ tiêu an toàn - hiệu quả - bền vững, hoàn thành tốt các nội dung trong phương án cơ cấu lại... và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của NHNA nhìn chung khá toàn diện:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính:

Đvt: tỷ đồng, %

	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 31/12/2015	So KH (%)
1	Tổng tài sản	35.000	35.470	101,3%
2	Huy động Thị trường 1 (TT1)	23.500	24.368	103,7%
3	Dư nợ cho vay TT1	21.000	20.866	99,4%
4	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	240	252	105,2%
5	Tỷ lệ nợ nhóm 2	≤3%	2,19%	Đạt
6	Tỷ lệ nợ xấu	≤3%	0,91%	Đạt

1.1. Tổng tài sản:

Tổng tài sản đạt 35.470 tỷ đồng, đạt 101,3% kế hoạch năm. Trong đó: Tài sản có sinh lời chiếm tỷ trọng 91,9%, đạt 32.613 tỷ đồng; Tài sản không sinh lời² chiếm tỷ trọng 8,1%, đạt 2.857 tỷ đồng.

1.2. Huy động vốn:

Huy động TT1 đạt 24.368 tỷ đồng, thực hiện 103,7% kế hoạch năm. Cơ cấu như sau:

- ✓ Theo loại tiền: Huy động VND đạt 23.583 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 96,8%; Còn lại USD, EUR và các ngoại tệ khác quy đổi VND là 785 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,2%.
- ✓ Theo đối tượng khách hàng: Huy động Khách hàng cá nhân (KHCCN) đạt 18.224 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 74,8%; Huy động Khách hàng doanh nghiệp (KHCCDN) đạt 4.461 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,3% và đối tượng khác là 1.683 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,9%.
- ✓ Theo loại hình tiền gửi: tiền gửi có kỳ hạn đạt 23.575 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng nguồn vốn huy động TT1 (96,7%); tiền gửi không kỳ hạn đạt 700 tỷ (2,9%). Một phần nhỏ khác là tiền ký quỹ và tiền gửi vốn chuyên dùng đạt 93 tỷ đồng (0,4%).

1.3. Công tác Cho vay:

Dư nợ cho vay TT1 đạt 20.866 tỷ đồng, thực hiện 99,4% kế hoạch năm. Cơ cấu cho vay như sau:

- Theo loại tiền: cho vay bằng VND đạt 20.572 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng chủ yếu 98,6%; cho vay bằng USD là 294 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,4%.
- Theo kỳ hạn: cho vay ngắn hạn đạt 11.312 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 54,2%; cho vay trung & dài hạn đạt 9.554 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 45,8%.

1.4. Kết quả kinh doanh:

Tổng thu nhập thuần năm 2015 đạt 1.084,6 tỷ đồng, so cùng kỳ năm trước tăng 38,4%, chủ yếu là thu thuần từ lãi đạt 979,8 tỷ đồng; thu thuần từ dịch vụ đạt 42,9 tỷ đồng. Tổng chi phí hoạt động là 832,1 tỷ đồng, so cùng kỳ năm 2014 tăng 53,7%.

² Tài sản không sinh lời bao gồm: Tiền tồn quỹ, Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước, Tài sản cố định, Tài sản có khác.

Với việc tích cực thực hiện các chủ trương Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong việc hỗ trợ lãi suất, đồng hành cùng các doanh nghiệp cũng như tăng cường trích lập dự phòng rủi ro đảm bảo an toàn hoạt động thì tốc độ tăng trưởng thu nhập năm 2015 có phần chậm lại so với tốc độ tăng chi phí. Tuy nhiên kết quả kinh doanh vẫn khả quan với LNTT hợp nhất đạt 252 tỷ đồng, tương ứng thực hiện 105,2% kế hoạch năm.

1.5. Chỉ số an toàn hoạt động:

Tuân thủ đúng quy định của NHNN và nội bộ của NHNA, cụ thể:

Nội dung	Thời điểm 31/12/2015	Quy định NHNN
• Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	12,92%	$\geq 9\%$
• Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	15,71%	$\geq 10\%$
• Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn	44,72%	$\leq 60\%$
• Giới hạn góp vốn, mua cổ phần	17,71%	$\leq 40\%$
• Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	67,59%	$\leq 80\%$

1.6. Các hoạt động kinh doanh khác:

- Về hoạt động đầu tư tài chính và kinh doanh vàng, ngoại tệ:

Về hoạt động đầu tư tài chính, số dư tính đến ngày 31/12/2015 là 4.720 tỷ đồng, tăng 1.574 tỷ đồng so với đầu năm (chủ yếu gia tăng chứng khoán có tính thanh khoản cao, góp phần đảm bảo tỷ lệ an toàn hoạt động ngân hàng). Về hoạt động kinh doanh vàng, ngoại tệ mang về cho Ngân hàng khoản thu nhập thuần 635 triệu đồng, chủ yếu phục vụ khách hàng giao dịch, đáp ứng yêu cầu thanh toán.

- Về hoạt động dịch vụ, thanh toán quốc tế và thẻ:

Thu thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 42,9 tỷ đồng. Tỷ lệ thu thuần trên LNTT là 17%.

Doanh số phát hành L/C năm 2015 đạt 18,28 triệu USD. Doanh số thanh toán quốc tế toàn hàng đạt 84,08 triệu USD, với tỷ lệ tăng trưởng 41%. Phí thu dịch vụ thanh toán quốc tế đạt gần 5 tỷ đồng.

Hoạt động thẻ: Tổng số thẻ lưu hành đến ngày 31/12/2015 là 72.458 thẻ, tăng 22.762 thẻ so với đầu năm. Trong đó: số lượng Thẻ Credit là 11.553 thẻ (tăng 7.743 thẻ so với đầu năm); số lượng thẻ Debit là 51.596 thẻ (tăng 14.522 thẻ so với đầu năm) và số lượng thẻ Prepaid là 9.309 thẻ (tăng 497 thẻ so với đầu năm). Dư nợ thẻ đạt 184,5 tỷ đồng với nợ quá hạn là 1,72 tỷ đồng, chiếm 0,93% dư nợ thẻ.

2. Kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2013 - 2015:

- Cơ cấu lại Hệ thống quản trị điều hành

- Bộ máy nhân sự của hệ thống quản trị điều hành được tinh gọn về chức năng cũng như nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên; trình độ, năng lực cũng như kinh nghiệm quản lý cũng ngày càng tốt hơn đáp ứng nhu cầu phát triển ngân hàng.
- Hệ thống quản trị rủi ro được tăng cường, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ được nâng cao; sắp xếp lại Phòng, Ban phù hợp chức năng kinh doanh, quản trị, điều hành.

Về tổng thể: Hệ thống quản trị điều hành NHNA đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định pháp luật có liên quan.

- Cơ cấu lại Tài chính

Sau hơn 2 năm triển khai (tính từ thời điểm Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 (Đề án 254) được ban hành), đa số các chỉ tiêu tài chính của NHNA đã có sự tăng

trường rất tốt và cao hơn nhiều so với bình quân ngành, cụ thể Tỷ lệ tài sản có sinh lời được gia tăng, tăng 13,2 điểm %; Tổng tài sản tăng 222%; Huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 279%; Dự nợ cho vay tổ chức kinh tế và dân cư tăng 305% và kiểm soát tốt tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Với đà tăng trưởng hiện tại cùng với sự nỗ lực của tập thể ngân hàng, NHNA sẽ hoàn thành được chỉ tiêu đề ra trong năm 2016.

- **Cơ cấu lại Hoạt động**

NHNA cơ bản hoàn thành tốt nội dung cơ cấu lại hoạt động:

- Nhiều sản phẩm, các dịch vụ tiện ích được triển khai đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng. Bên cạnh đó, NHNA cũng đã tập trung các sản phẩm tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương Chính phủ và NHNN.
- Luôn tuân thủ đúng quy định NHNN và pháp luật liên quan về tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng.
- Không ngừng hiện đại hóa, đầu tư cơ sở hạ tầng tiên tiến đảm bảo tính ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động và phát triển ngân hàng.

3. Hoạt động trọng tâm năm 2015:

- **Công tác xử lý nợ xấu và quản lý rủi ro:**

Công tác quản lý rủi ro tiếp tục được NHNA nâng cao theo hướng chuyên sâu và sẵn sàng thích ứng với nhiều khẩu vị rủi ro; Thường xuyên kiểm tra kiểm soát thực tế, giám sát từ xa các mặt nghiệp vụ của Đơn vị kinh doanh; Xây dựng và cảnh báo các tỷ lệ đảm bảo an toàn phù hợp hoạt động NHNA; Sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm phù hợp với quy định Nhà nước, hạn chế rủi ro cho Ngân hàng.

Kết quả thu hồi nợ xấu tồn đọng toàn hàng năm 2015 hoàn thành 115,3%, thu lãi tồn đọng hoàn thành 130,5%. Đã hoàn tất chỉ tiêu bán nợ cho VAMC, đạt 180,5% kế hoạch so với yêu cầu bán nợ trong năm 2015 của NHNN.

- **Công tác thúc đẩy bán hàng, phát triển thương hiệu:**

Năm 2015, NHNA đã ban hành nhiều sản phẩm mới thiết thực và được khách hàng tiếp nhận như: Tiền gửi rút vốn linh hoạt, tiết kiệm Hưng Thịnh; Vay tiêu dùng tín chấp, vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; Vay tái tài trợ, Vay tài trợ kinh doanh bất động sản, ô tô, thủy sản...; Nhiều hoạt động nhằm xúc tiến bán hàng được triển khai và đã đạt những kết quả khả quan, nổi bật với các chương trình Đồng hành cùng doanh nghiệp Xuất Nhập Khẩu, các chương trình khuyến mãi, các chương trình thi đua nội bộ (Vươn tới Ngôi sao, Tay đua kiệt xuất, Trạng nguyên Nam A Bank, Sale giỏi – Thương lớn)...

Công tác quảng bá, nhận dạng thương hiệu của NHNA ngày càng chuyên nghiệp hơn, góp phần nâng cao vị thế và uy tín NHNA trong ngành; đảm bảo mục tiêu gia tăng sự nhận biết từ cộng đồng. NHNA vinh dự nhận được nhiều giải thưởng trong nước có giá trị như giải thưởng Thương hiệu hàng đầu – Top Brands 2015; Top 50 doanh nghiệp đạt thành tựu xuất sắc 2011-2015...

- **Công tác nhân sự và đào tạo:**

Với quy mô NHNA ngày càng lớn mạnh, công tác tuyển dụng luôn được ngân hàng chú trọng cao, đảm bảo nhân sự được tuyển chọn đạt chất lượng tốt. Trong năm đã tuyển dụng thêm 165 người, nâng tổng số nhân viên năm 2015 là 1.375 người.

Xây dựng và đào tạo ngũ tạo giảng viên nội bộ nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn nhân sự nguồn.

Tổ chức điều hành các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài: Nghiệp vụ nâng cao, bổ sung

kiến thức cho cán bộ bán hàng; Nghiệp vụ quản lý kinh doanh, “Nhận thức để thay đổi” cho cán bộ quản lý. Bên cạnh đó, các chương trình “Khởi nghiệp cùng NamABank”, “Chiến thắng nhà tuyển dụng” cho sinh viên thực tập, học việc nhằm hướng đến xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa.

Xây dựng hệ thống lương mới, triển khai hệ thống KPIs gắn với lương kinh doanh tạo sự công bằng đối với việc giao và ghi nhận chỉ tiêu kinh doanh.

- **Công tác vận hành Công nghệ thông tin (CNTT) thực hiện các dự án hiện đại hóa công nghệ Ngân hàng:**

Hoạt động CNTT ổn định, an toàn, bảo mật, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động và phát triển ngân hàng.

NHNA đã triển khai nhiều dự án CNTT như Branch Teller; Thu Ngân sách (eTax) kết nối đến Tổng Cục Thuế, Tổng Cục Hải Quan...; Nâng cấp hệ thống eBanking; Chuyển đổi từ ISO27001:2005 sang ISO27001:2013... nhằm đưa các ứng dụng công nghệ vào thực tiễn, qua đó tạo nền tảng vững chắc trong khâu vận hành, hỗ trợ tốt quá trình hoạt động kinh doanh toàn hàng, từng bước cải tiến, hiện đại hóa các tính năng đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của ngân hàng.

- **Công tác khác:**

Về tăng vốn điều lệ: NHNA đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng lên 4.000 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả chỉ hoàn thành một phần so với dự kiến.

Về phát triển mạng lưới: khai trương hoạt động Chi nhánh (CN) Ninh Thuận cũng như chuyển đổi một số Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) theo chuẩn nhận diện thương hiệu. Được NHNN chấp thuận thành lập 5 Chi nhánh và 4 Phòng giao dịch (PGD) cụ thể: CN Cần Thơ, CN Phú Thọ, CN Tây Ninh, CN Đắk Lắk, CN Kiên Giang, PGD Thanh Khê tại Đà Nẵng; PGD Bến Cát, PGD Thuận An, PGD Tân Uyên tại Bình Dương. Dự kiến NHNA khai trương hoạt động các điểm giao dịch trên trong năm 2016.

Năm 2015 so với thời điểm trước tái cấu trúc (2012), NHNA đã tăng Tổng tài sản hơn 200%; Huy động từ TTI tăng hơn 250%; Dư nợ cho vay TTI tăng hơn 300%; luôn kiểm soát tốt tỷ lệ nợ xấu dưới 3%. Tập thể NHNA đã hoàn thành kế hoạch năm 2015 với những thành quả nổi bật: (i) Hoàn thành chỉ tiêu năm; (ii) Sắp xếp mô hình cơ cấu tổ chức, áp dụng quy chế lương mới, triển khai KPIs cho các Cán bộ nhân viên tại ĐVKD; (iii) Hoàn thành tốt chỉ tiêu thu hồi nợ xấu và nợ lãi tồn đọng, hoàn thành chỉ tiêu bán nợ cho VAMC; (iv) Công tác đào tạo được nâng cao; (v) Được cấp giấy phép mở mới 9 địa điểm (5 CN và 4 PGD). Trên đà thắng lợi của năm 2015, với nhiều thách thức phía trước, với sự đoàn kết, tập thể NHNA vững tin sẽ hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh trong năm 2016.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Để đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 đã đề ra, NHNN tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm:

- ✓ Kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra (dưới 5%), bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý (khoảng 6,7%);
- ✓ Phân đấu chỉ tiêu tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 16-18%, chỉ tiêu dư nợ tín dụng tăng khoảng 18-20%;

- ✓ Mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định và sẽ giảm lãi suất cho vay trung, dài hạn thêm 0,3 – 0,5%;
- ✓ Tiếp tục thực hiện các giải pháp theo lộ trình tái cơ cấu các TCTD và xử lý nợ xấu theo các Đề án đã được Chính phủ thông qua.

Xuất phát từ những định hướng đó, NHNA đặt ra mục tiêu kế hoạch năm 2016 với những chỉ tiêu trọng tâm và giải pháp điều hành như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	31/12/2015	KH 2016	%
1	Tổng tài sản	35.470	40.000	13%
2	Huy động TT1	24.368	28.500	17%
3	Dư nợ cho vay TT1	20.866	25.000	20%
4	Lợi nhuận trước thuế	252	300	19%
5	Tỷ lệ nợ nhóm 2	2,19%	≤3%	-
6	Tỷ lệ nợ xấu	0,91%	≤3%	-
7	Xếp loại Ngân hàng Nam Á	B	B	-

2. Định hướng điều hành:

Dự báo năm 2016 có nhiều yếu tố tác động tích cực đến hoạt động của ngành ngân hàng nói chung và NHNA nói riêng. Để thực hiện được các chỉ tiêu năm 2016, cần một tập thể NHNA đồng lòng, đồng sức để đạt mục tiêu trọng tâm 2016 **“Tăng trưởng quy mô – Chiếm lĩnh thị phần”**. Các định hướng điều hành năm 2016 cụ thể: **Thứ nhất**, gia tăng hệ khách hàng (KH) mới, cân đối cơ cấu giữa KH cá nhân & KH doanh nghiệp, giữa KH nhỏ lẻ và KH bán buôn; **Thứ hai**, triển khai Basel 2; **Thứ ba**, công tác tự kiểm tra chấn chỉnh, đặc biệt quan tâm chất lượng trong lĩnh vực tín dụng; **Thứ tư**, vận hành giao dịch tại quầy theo phương châm “nhanh – gọn – nhẹ”. Rút ngắn thời gian giao dịch xuống tối thiểu 40% so với cuối năm 2015; **Thứ năm**, cơ chế FTP chuyên nghiệp theo thông lệ; **Thứ sáu**, đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới. Phải hoàn thành 100% sắp xếp hệ thống mạng lưới theo chuẩn nhận diện thương hiệu, và 100% các đơn vị hoạt động trên 12 tháng đều có lãi.

3. Giải pháp điều hành trọng tâm:

a. Nhóm giải pháp đảm bảo kế hoạch kinh doanh:

- Chuẩn mực và uyển chuyển trong công tác điều hành kế hoạch kinh doanh các cấp, trên định hướng “quản trị mục tiêu”.
- Tiếp tục tái cơ cấu danh mục Tài sản nợ - Tài sản có phù hợp với xu hướng & nhu cầu vốn thị trường từng thời điểm, trên cơ sở tối ưu hóa suất sinh lời của tài sản trong phạm vi kiểm soát Rủi ro thị trường, Tín dụng...Đặc biệt kiểm soát các khoản phải thu, và dòng tiền nhân rồi suất sinh lời thấp.
- Quy hoạch và chuẩn hóa hệ thống chính sách sản phẩm, trong đó linh hoạt chính sách về giá để nâng cao khả năng sinh lời, và hướng đến từng hệ khách hàng để tạo giá trị cạnh tranh riêng biệt.
- Nâng cao chất lượng của các kịch bản bán hàng, cải tiến, hoàn thiện, đổi mới công tác bán hàng và tập trung bán hàng theo chiến dịch và phát huy hơn nữa vai trò của chương

trình thúc đẩy bán hàng (dự án SSP), để SSP thực sự có tính lan tỏa, thay đổi mạnh mẽ trong công tác bán hàng.

- Đẩy mạnh hoạt động Thu dịch vụ và Kinh doanh ngoại hối: thông qua việc nâng cao tiện ích, chất lượng dịch vụ và bán chéo sản phẩm.
- Đồng bộ và nâng tầm hoạt động của PGD, xây dựng câu lạc bộ PGD để tạo môi trường thi đua, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm của các PGD không chỉ trong 1 cụm chi nhánh, mà còn mở ra toàn khu vực và toàn hệ thống.
- Quản trị chi phí hiệu quả thông qua việc đánh giá hiệu quả các khoản chi phí đầu tư, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí trên tinh thần tiết kiệm và chống lãng phí.

b. Nhóm giải pháp củng cố phát triển:

- Củng cố và phát triển nguồn nhân lực theo định hướng TINH – THÔNG.
- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc và hoàn thiện cơ cấu tổ chức.
- Chuẩn hóa công tác vận hành và công tác chăm sóc khách hàng.
- Cải tiến hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu cho nghiệp vụ, để tạo những sản phẩm dịch vụ cạnh tranh và hỗ trợ tốt cho hệ thống báo cáo quản trị điều hành (MIS).
- Tiếp tục tập trung củng cố và phát triển mạng lưới đúng định hướng phân đầu.

c. Nhóm giải pháp đảm bảo an toàn hoạt động:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngành.
- Ngăn chặn và xử lý tốt Nợ quá hạn & Nợ Xấu và Nâng cao chất lượng thẩm định và định giá Tài sản bảo đảm.
- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, và tự kiểm tra, chấn chỉnh tại các đơn vị.



Năm mới 2016, với mục tiêu **"Tăng trưởng quy mô – Chiếm lĩnh thị phần"**, tiếp nối thành công, NHNA sẽ nỗ lực hơn nữa để đạt các chỉ tiêu đề ra, phấn đấu Tổng tài sản trên 40,000 tỷ đồng, Huy động trên 28.500 tỷ đồng, Cho vay trên 25.000 tỷ đồng, LNTT trên 300 tỷ đồng, luôn kiểm soát tốt nợ quá hạn, mở mới được mạng lưới, đầu tư cho CNTT để gia tăng tiện ích và phục vụ tốt khách hàng. Để đạt được các mục tiêu đó, NHNA sẽ triển khai các giải pháp điều hành triệt để, hữu hiệu, khả thi, phù hợp với xu thế thị trường và năng lực hiện tại. Tận dụng các thế mạnh, đẩy lùi các nhược điểm để tạo những bước đột phá trong năm 2016. Với một tập thể NHNA đoàn kết, cán bộ trẻ, năng động và đầy nhiệt huyết, sự quan tâm sâu sát và ủng hộ của Hội đồng quản trị, sự yêu mến của khách hàng, NHNA tin tưởng sẽ đạt được thắng lợi kế hoạch năm 2016.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.TGĐ.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương Thị Cẩm Tú



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMA VNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 241 /2016/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO

V/v kết quả quản trị hoạt động ngân hàng năm 2015 và định hướng công tác quản trị năm 2016

Kính thưa Đại hội,

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á trong năm 2015 gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cơ quan quản lý Nhà nước, đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của toàn thể Cán bộ nhân viên, Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ mà Đại Hội đồng cổ đông lần thứ 23 đã đề ra.

I. VỀ KẾT QUẢ QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2015:

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23:

1.1. Về các chỉ tiêu hoạt động ngân hàng:

Trong năm 2015, Ngân hàng Nam Á đã tích cực thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu sau:

- Tổng tài sản: 35.470 tỷ đồng, **đạt 101,34%** so với kế hoạch năm 2015 (Kế hoạch điều chỉnh: 35.000 tỷ đồng).
- Huy động vốn từ khách hàng Cá nhân và Tổ chức kinh tế: 24.368 tỷ đồng, **đạt 103,7%** so với kế hoạch năm 2015.
- Dư nợ cho vay khách hàng Cá nhân và Tổ chức kinh tế: 20.866 tỷ đồng, **đạt 99,4%** so với kế hoạch năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 252 tỷ đồng, **đạt 105,2%** so với kế hoạch năm 2015.
- Tỷ lệ nợ xấu là 0,91%, **đạt so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2015.**

1.2. Về tăng vốn điều lệ:

Trong năm 2015 Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2015, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là **3.021 tỷ đồng.**



1.3. Về góp vốn, liên doanh, mua bán chứng khoán của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và các đối tác nước ngoài:

Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc đầu tư vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, đầu tư dự án, đầu tư vào các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức như: mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; góp vốn, mua cổ phần; liên doanh; mua bán chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị chưa định hướng phát triển lĩnh vực hoạt động này.

1.4. Về mạng lưới hoạt động:

Trong năm 2015, ngoài việc củng cố mạng lưới hoạt động hiện có, Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á tiếp tục chỉ đạo mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng. Tính đến ngày 31/12/2015, Ngân hàng Nam Á đã có 60 điểm giao dịch (gồm 1 Trung tâm kinh doanh, 18 Chi nhánh, 40 Phòng Giao dịch và 1 Công ty Quản lý nợ & Khai thác tài sản - AMC).

Cuối năm 2015, Ngân hàng Nam Á đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép mở thêm 09 điểm giao dịch (gồm 05 Chi nhánh và 04 Phòng Giao dịch); dự kiến sẽ khai trương hoạt động các điểm giao dịch này trong năm 2016.

1.5. Về đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật:

Trên cơ sở củng cố, mở rộng và phát triển mạng lưới hoạt động, Ngân hàng Nam Á luôn tích cực, chủ động cải tạo, tìm kiếm mặt bằng để di dời một số điểm giao dịch sang vị trí mới khang trang hơn, thuận tiện hơn, trang bị thêm nhiều thiết bị, công cụ lao động hiện đại đáp ứng yêu cầu hoạt động của ngân hàng.

Tính đến ngày 31/12/2015, tổng mức đầu tư, mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của Ngân hàng Nam Á không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

1.6. Về ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, với sự nỗ lực phát triển của các đơn vị trong toàn hệ thống và việc tăng cường hiệu quả công tác quản trị, điều hành, ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được sử dụng hiệu quả, không vượt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23 đã thông qua.

1.7. Về niêm yết chứng khoán:

Do tình hình thị trường diễn biến chưa thuận lợi, cổ phiếu ngân hàng chưa thật sự được quan tâm nên trong năm 2015 Hội đồng quản trị quyết định chưa thực hiện niêm yết.

2. Đánh giá kết quả hoạt động quản trị:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo, giám sát và đánh giá công tác của Ban Điều hành trong việc thực hiện các chủ trương do Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23 đề ra, cụ thể như sau:

- Luôn rà soát, theo dõi nhằm đẩy mạnh hoạt động tín dụng trên cơ sở đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, bền vững và tuân thủ hạn mức tăng trưởng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro toàn ngân hàng, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát thực tế, giám sát từ xa các mặt nghiệp vụ của đơn vị kinh doanh nhằm đảm bảo cho hoạt động của ngân hàng an toàn và hiệu quả.
- Định hướng phát triển và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á theo đúng quy định của pháp luật, chấp hành tốt các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các Chính sách, Quy chế, Quy định trong hoạt động của Ngân hàng Nam Á cho phù hợp với các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước nói riêng và quy định của pháp luật nói chung.
- Thực hiện chủ trương kiện toàn mô hình tổ chức, sắp xếp, luân chuyển, điều động nhân sự nội bộ theo hướng trẻ hóa đội ngũ và phù hợp với năng lực, chuyên môn của cá nhân và nâng cao hiệu quả kinh doanh, quản trị, điều hành.
- Thực hiện công tác quảng bá thương hiệu ngày càng chuyên nghiệp nhằm nâng cao vị thế, uy tín Ngân hàng Nam Á trong ngành và đảm bảo mục tiêu gia tăng sự nhận biết từ cộng đồng đối với hình ảnh, thương hiệu của Ngân hàng Nam Á.
- Hoạt động công nghệ thông tin được vận hành ổn định, xuyên suốt, an toàn và bảo mật cao trên toàn hệ thống.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2016:

Dựa trên kết quả đạt được trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Điều hành về việc dự kiến kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng Nam Á trong năm 2016 với một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

- Tổng tài sản: 40.000 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2015.
- Huy động vốn từ Cá nhân và Tổ chức kinh tế: 28.500 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2015.
- Dư nợ cho vay Cá nhân và Tổ chức kinh tế: 25.000 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2015 nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng hàng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Lợi nhuận trước thuế: 300 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2015.
- Kiểm soát tỷ lệ nợ nhóm 2, tỷ lệ nợ xấu dưới 3%.

Theo đó, các chương trình định hướng triển khai thực hiện như sau:

1. Nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng:

Tiếp tục thực hiện, hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng trong năm 2016.

2. Nâng cao chất lượng nhân sự của Ngân hàng:

- Nghiên cứu và áp dụng chính sách tiền lương cạnh tranh; nâng cao chính sách phúc lợi, khen thưởng nhằm tạo động lực cống hiến cho Cán bộ nhân viên hiện hữu và thu hút nhân tài mới.
- Hoàn thiện, nâng cao hệ thống chỉ tiêu KPI trong toàn Ngân hàng nhằm tạo cơ chế đánh giá năng suất lao động công bằng, hợp lý.
- Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng quản lý của Cán bộ nhân viên, đặc biệt là đối với đội ngũ quản lý cấp trung.
- Quy hoạch và đào tạo lực lượng cán bộ nguồn cho Ngân hàng.

3. Gia tăng đầu tư cho công nghệ:

- Tăng cường tính an toàn, bảo mật hệ thống; đảm bảo hệ thống luôn vận hành tốt.
- Gắn công nghệ vào các sản phẩm, dịch vụ mới, đặc biệt lưu ý đối với nhóm dịch vụ ngân hàng điện tử.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ, cải tiến chuẩn vận hành:

- Xây dựng và triển khai các chương trình thi đua thúc đẩy kinh doanh.
- Đẩy mạnh tăng trưởng nhóm dịch vụ Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối.
- Nghiên cứu cải tiến mô hình giao dịch tại quầy trên toàn hệ thống.
- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện thí điểm chuẩn ISO đối với các dịch vụ tiền gửi và cho vay.

5. Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro:

- Xây dựng lộ trình triển khai chuẩn mực Basel II trong công tác quản trị rủi ro hoạt động của Ngân hàng.
- Rà soát và hoàn chỉnh các Chính sách, Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Thực hiện kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; ngăn chặn và xử lý nợ xấu bằng nhiều biện pháp thích hợp.
- Nâng cao tính ổn định, bền vững khả năng chi trả, đảm bảo an toàn hệ thống.
- Tăng cường khả năng dự báo và phòng ngừa rủi ro.

6. Kiện toàn hiệu quả hệ thống mạng lưới Kênh phân phối:

- Tiếp tục công tác mở rộng mạng lưới theo đúng quy định.
- Cơ cấu lại bộ máy quản lý, sắp xếp và kiện toàn lại hệ thống Chi nhánh, Phòng Giao dịch.

7. Phát huy vai trò của công tác quảng bá thương hiệu:

- Thực hiện công tác quảng bá thương hiệu một cách chuyên nghiệp.
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động xã hội, các chương trình lợi ích vì cộng đồng.

Kính thưa Đại hội, trên đây là báo cáo kết quả quản trị hoạt động Ngân hàng Nam Á trong năm 2015 và định hướng công tác quản trị năm 2016, Hội đồng quản trị trình Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến nhằm không ngừng nâng cao trách nhiệm quản trị, điều hành, bảo đảm thực hiện các Nghị quyết mà Đại hội đề ra, góp phần xây dựng Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển, an toàn, hiệu quả và bền vững.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Tân





NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 242/2016/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO

**V/v kết quả quản trị hoạt động ngân hàng nhiệm kỳ VI (2011 – 2016) và
định hướng công tác quản trị nhiệm kỳ VII (2016 – 2021)**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á nhiệm kỳ VI (2011 – 2016) đã trải qua một chặng đường quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh ngân hàng với nhiều khó khăn, thách thức. Hiệu ứng của khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ảnh hưởng rất nặng nề đến nền kinh tế nói chung và ngành tài chính – ngân hàng của Việt Nam nói riêng, đặc biệt là trong giai đoạn 2012 – 2015. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á cũng gặp phải nhiều nguy cơ, biến động. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng với sự chung tay, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể Cán bộ nhân viên (CBNV), Ngân hàng Nam Á đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra trong giai đoạn 2011 – 2016 như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ QUẢN TRỊ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NHIỆM KỲ VI (2011 - 2016):

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông qua các năm:

1.1. Về các chỉ tiêu hoạt động ngân hàng:

Bảng số liệu hoạt động qua các năm trong nhiệm kỳ VI (2011 – 2016)

Chỉ tiêu hoạt động	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản (tỷ đồng)	19.037	16.008	28.782	37.293	35.470
Huy động vốn thị trường 1 (tỷ đồng)	9.265	12.357	13.709	20.319	24.368
Dư nợ thị trường 1 (tỷ đồng)	6.245	6.262	11.570	16.629	20.866
Lợi nhuận trước thuế	321	241	183	242	252

hợp nhất (tỷ đồng)					
Tỷ lệ Nợ nhóm 2 (%)		2,76	0,35	1,87	2,19
Tỷ lệ Nợ xấu (%)	2,84	2,71	1,48	1,40	0,91

Bảng so sánh kết quả hoạt động giữa đầu và cuối nhiệm kỳ VI (2011 – 2016)

Chỉ tiêu hoạt động	Năm 2010	Năm 2015	Tăng/Giảm (+/-)	Tỷ lệ (%)
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	2.000	3.021	1.021	51,05
Tổng tài sản (tỷ đồng)	14.509	35.470	20.961	144,47
Huy động vốn thị trường 1 (tỷ đồng)	7.121	24.368	17.247	242,19
Dư nợ thị trường 1 (tỷ đồng)	5.302	20.866	15.564	293,55
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	185	252	67	36,22
Tỷ lệ Nợ xấu (%)	2,18	0,91	-1,27	-1,27

Số liệu các chỉ tiêu hoạt động đạt được vào thời điểm cuối nhiệm kỳ (tính đến hết ngày 31/12/2015) cho thấy hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á có sự phát triển vượt bậc so với thời điểm đầu nhiệm kỳ (tính đến ngày 31/12/2010), cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ: từ 2.000 tỷ đồng năm 2010, đạt 3.021 tỷ đồng năm 2015, **tăng trưởng 51,05%**.

- Tổng tài sản: từ 14.509 tỷ đồng năm 2010, đạt đến 35.470 tỷ đồng năm 2015, **tăng trưởng 144,47%**.

- Huy động vốn từ khách hàng Cá nhân và Tổ chức kinh tế: từ 7.121 tỷ đồng năm 2010, đạt đến 24.368 tỷ đồng năm 2015, **tăng trưởng 242,19%**.

- Dư nợ cho vay khách hàng Cá nhân và Tổ chức kinh tế: từ 5.302 tỷ đồng năm 2010, đạt đến 20.866 tỷ đồng năm 2015, **tăng trưởng 293,55%**.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 185 tỷ đồng năm 2010, đạt 252 tỷ đồng năm 2015, **tăng trưởng 36,22%**.

- Tỷ lệ nợ xấu trong năm 2015 là 0,91%, **thấp hơn 1,27 điểm phần trăm** so với 2,18% trong năm 2010.

1.2. Về tăng vốn điều lệ:

- Vào thời điểm đầu nhiệm kỳ, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là 2.000 tỷ đồng.
- Trong năm 2014, Ngân hàng Nam Á đã thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 22.
- Căn cứ văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, trong năm 2015 Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ theo quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2015, vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là **3.021 tỷ đồng**.

1.3. Về góp vốn, liên doanh, mua bán chứng khoán của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và các đối tác nước ngoài:

Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc đầu tư vào các doanh nghiệp, quỹ đầu tư, đầu tư dự án, đầu tư vào các tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức như: mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; góp vốn, mua cổ phần; liên doanh; mua bán chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập, Hội đồng quản trị chưa triển khai các lĩnh vực hoạt động này.

1.4. Về mạng lưới hoạt động:

- Trong nhiệm kỳ VI (2011 – 2016), Hội đồng quản trị đã chỉ đạo mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng và đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận mở mới 7 điểm giao dịch trong năm 2014. Nếu tại thời điểm cuối năm 2010, mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Nam Á chỉ đạt 51 điểm giao dịch (gồm 1 Hội sở, 13 Chi nhánh, 36 Phòng Giao dịch và 1 Công ty Quản lý nợ & Khai thác tài sản – AMC) thì đến ngày 31/12/2015 Ngân hàng Nam Á đã có 60 điểm giao dịch (gồm 1 Trung tâm kinh doanh, 18 Chi nhánh, 40 Phòng Giao dịch và 1 Công ty Quản lý nợ & Khai thác tài sản - AMC).

- Cuối năm 2015, Ngân hàng Nam Á đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép mở thêm 09 điểm giao dịch (gồm 05 Chi nhánh và 04 Phòng Giao dịch); dự kiến sẽ khai trương hoạt động các điểm giao dịch này trong năm 2016.

- Ngoài việc phát triển các điểm giao dịch mới, Ngân hàng Nam Á còn chú trọng củng cố các điểm giao dịch hiện có cả về hình thức lẫn nội dung: khang trang, hiện đại, tiện lợi nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất.

1.5. Về đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật:

Trên cơ sở củng cố, mở rộng và phát triển mạng lưới hoạt động, Ngân hàng Nam Á luôn tích cực, chủ động cải tạo, tìm kiếm mặt bằng để di dời một số điểm giao dịch sang vị trí mới khang trang hơn, thuận tiện hơn, trang bị thêm nhiều thiết bị, công cụ lao động hiện đại đáp ứng yêu cầu hoạt động của ngân hàng. Phần lớn các điểm giao dịch đã thay đổi theo chuẩn nhận diện thương hiệu mới. Nhờ đó, vị thế của Ngân hàng Nam Á trong hoạt động của ngành ngày càng được nâng cao và sự nhận biết từ cộng đồng về hình ảnh, thương hiệu Ngân hàng Nam Á ngày càng gia tăng và trở nên quen thuộc.

Tính đến ngày 31/12/2015, tổng mức đầu tư, mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật của Ngân hàng Nam Á không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Điều 140 Luật các tổ chức tín dụng.

1.6. Về ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ VI (2011 – 2016), với sự nỗ lực tăng tốc phát triển của các đơn vị trong toàn hệ thống và việc tăng cường công tác quản trị, điều hành cũng như nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động ngân hàng, ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được sử dụng hiệu quả, không vượt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.7. Về niêm yết chứng khoán:

Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thực hiện niêm yết trên cơ sở cân nhắc diễn biến của thị trường và thực hiện niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do tình hình thị trường diễn biến chưa thuận lợi, cổ phiếu ngân hàng chưa thật sự được quan tâm trên thị trường nên trong nhiệm kỳ VI Hội đồng quản trị quyết định chưa thực hiện niêm yết.

2. Đánh giá kết quả hoạt động quản trị:

Trong nhiệm kỳ VI (2011 – 2016), Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và đánh giá công tác của Ban Điều hành trong việc thực hiện các chủ trương do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

- Luôn rà soát, theo dõi nhằm đẩy mạnh hoạt động tín dụng trên cơ sở đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, bền vững và tuân thủ hạn mức tăng trưởng hàng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro toàn ngân hàng, thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát thực tế, giám sát từ xa các mặt nghiệp vụ của đơn vị kinh doanh nhằm đảm bảo cho hoạt động của ngân hàng an toàn và hiệu quả.
- Định hướng phát triển và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á theo đúng quy định của pháp luật, chấp hành tốt các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các Chính sách, Quy chế, Quy định, Quy trình trong hoạt động của Ngân hàng Nam Á cho phù hợp với các quy định mới của Ngân hàng Nhà nước nói riêng và quy định của pháp luật nói chung.
- Thực hiện chủ trương kiện toàn mô hình tổ chức, sắp xếp, luân chuyển, điều động nhân sự nội bộ theo hướng trẻ hóa đội ngũ và phù hợp với năng lực, chuyên môn của cá nhân và nâng cao hiệu quả kinh doanh, quản trị, điều hành.
- Thực hiện công tác quảng bá thương hiệu ngày càng chuyên nghiệp nhằm nâng cao vị thế, uy tín Ngân hàng Nam Á trong ngành và đảm bảo mục tiêu gia tăng sự nhận biết từ cộng đồng đối với hình ảnh, thương hiệu của Ngân hàng Nam Á.

- Hoạt động công nghệ thông tin được vận hành ổn định, xuyên suốt, an toàn và bảo mật cao trên toàn hệ thống.

- Hội đồng quản trị không ngừng nâng cao năng lực quản trị điều hành, luôn duy trì chế độ họp định kỳ để nắm bắt tình hình hoạt động, qua đó thống nhất chỉ đạo, đưa ra các biện pháp giải quyết kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ VII (2016 – 2021):

Trên cơ sở tiếp nối những thành tựu đã đạt được trong nhiệm kỳ VI (2011 – 2016), Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Điều hành về việc dự kiến kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng Nam Á trong nhiệm kỳ VII (2016 – 2021) với một số chỉ tiêu hoạt động chính như sau:

- Vốn điều lệ đạt tối thiểu 5.000 – 6.000 tỷ đồng vào cuối năm 2020 (theo quy định của pháp luật về vốn pháp định từng thời kỳ).

- Tổng tài sản: bình quân mỗi năm tăng 15%, đến cuối năm 2020 đạt trên 100.000 tỷ đồng.

- Huy động vốn từ Cá nhân và Tổ chức kinh tế: bình quân mỗi năm tăng 25 - 30%, đạt 80.000 tỷ đồng vào cuối năm 2020.

- Dự nợ cho vay Cá nhân và Tổ chức kinh tế: đạt 64.000 tỷ đồng vào cuối năm 2020, bình quân mỗi năm tăng 20 - 25% nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng tín dụng hàng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Lợi nhuận trước thuế: bình quân mỗi năm tăng 20 - 25%, đạt trên 800 tỷ đến cuối năm 2020.

- Kiểm soát tỷ lệ nợ nhóm 2, tỷ lệ nợ xấu dưới 2,5%.

Theo đó, các chương trình định hướng triển khai thực hiện như sau:

1. Nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng: Tiếp tục thực hiện và hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng trong năm 2016.

2. Quan tâm, nâng cao chất lượng nhân sự của Ngân hàng:

- Nghiên cứu và áp dụng chính sách tiền lương cạnh tranh; nâng cao chính sách phúc lợi, khen thưởng nhằm tạo động lực cho CBNV hiện hữu cống hiến cho Ngân hàng và thu hút nhân tài mới đóng góp cho Ngân hàng.

- Hoàn thiện, nâng cao hệ thống chỉ tiêu KPI trong toàn hàng nhằm tạo cơ chế đánh giá năng suất lao động công bằng, hợp lý.

- Tổ chức các khóa đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng quản lý của CBNV, đặc biệt là đối với đội ngũ quản lý cấp trung.

- Quy hoạch và đào tạo lực lượng cán bộ nguồn cho Ngân hàng.

- Xây dựng môi trường văn hóa Ngân hàng Nam Á lành mạnh, chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện làm cho CBNV ngày càng gắn bó và tự hào về Ngân hàng Nam Á.

3. Gia tăng đầu tư cho công nghệ để tạo thêm nhiều tiện ích và giá trị gia tăng cho khách hàng:

- Tăng cường tính an toàn và bảo mật hệ thống, đảm bảo hệ thống luôn vận hành tốt trong mọi trường hợp.
- Gắn công nghệ vào các sản phẩm, dịch vụ mới, đặc biệt lưu ý đối với nhóm dịch vụ ngân hàng điện tử.
- Nâng cấp hệ thống Corebanking, các phần mềm kết hợp với nghiên cứu, phát triển các chương trình, phần mềm mới.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ, cải tiến chuẩn vận hành:

- Xây dựng và triển khai các chương trình thi đua thúc đẩy kinh doanh.
- Nghiên cứu cải tiến và đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới có chọn lọc phù hợp với nhu cầu thị trường; Đẩy mạnh tăng trưởng nhóm dịch vụ Thanh toán quốc tế, Kinh doanh ngoại hối.
- Nghiên cứu cải tiến mô hình giao dịch tại quầy trên toàn hệ thống nhằm tạo cho khách hàng sự thuận tiện trong giao dịch.
- Chuẩn hóa hệ thống sản phẩm dịch vụ: xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện thí điểm chuẩn ISO đối với các dịch vụ tiền gửi và cho vay, tiến đến thực hiện mục tiêu 100% các nghiệp vụ của Ngân hàng đều đạt chuẩn ISO.

5. Đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro:

- Xây dựng lộ trình triển khai chuẩn mực Basel II trong công tác quản trị rủi ro hoạt động của Ngân hàng.
- Rà soát và hoàn chỉnh các Chính sách, Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh thống nhất, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Thực hiện kiểm soát chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu bằng nhiều biện pháp thích hợp.
- Nâng cao tính ổn định, bền vững khả năng chi trả, đảm bảo an toàn hệ thống qua việc: giám sát trạng thái ngân quỹ, dự trữ thanh khoản; tiếp tục đẩy mạnh, ổn định nguồn vốn dài hạn; chú trọng tiền gửi thanh toán của doanh nghiệp, hộ kinh doanh vì đây là nguồn huy động có tiềm năng lớn.
- Tăng cường khả năng dự báo và phòng ngừa rủi ro, bù đắp những tổn thất xảy ra trong hoạt động tín dụng, khả năng sẵn sàng chi trả, thanh toán cho khách hàng.
- Tăng cường quản lý điều hành, giám sát và kiên quyết xử lý các Chi nhánh, Phòng Giao dịch hoạt động yếu kém; áp dụng triệt để các biện pháp xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có hành vi sai phạm.

- Đảm bảo chất lượng kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ các mặt hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Ngân hàng Nam Á.

6. KIỆN TOÀN HIỆU QUẢ HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI KÊNH PHÂN PHỐI:

- Tiếp tục công tác mở rộng mạng lưới theo đúng quy định tại Thông tư 21/2013/TT-NHNN và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Trước mắt, lưu ý đảm bảo tiến độ khai trương các điểm giao dịch đã được cấp phép trong năm 2015 (gồm 05 Chi nhánh và 04 Phòng Giao dịch) và hoàn tất thủ tục xin phép thành lập mới các điểm giao dịch trước Quý 2/2016 (gồm 05 Chi nhánh và 15 Phòng Giao dịch).

- Nghiên cứu, phân tích tính khả thi để tối ưu hóa việc mở rộng mạng lưới.

- Xây dựng kế hoạch mở rộng mạng lưới nhằm thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tăng số lượng đơn vị kinh doanh cần thiết cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tại các điểm giao dịch.

- Cơ cấu lại bộ máy quản lý, sắp xếp và kiện toàn lại hệ thống Chi nhánh, Phòng Giao dịch để đảm bảo mục tiêu chiến lược phát triển cạnh tranh dài hạn

- Phát triển Kênh phân phối hiện đại trên cơ sở nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, phù hợp với chuẩn nhận diện thương hiệu.

- Mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng để phát triển, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng một cách tốt nhất; Mở rộng Kênh phân phối qua các đại lý như chi trả kiều hối, đại lý phát hành thẻ ATM, đại lý thanh toán...

7. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU:

- Thực hiện công tác nghiên cứu thị trường.

- Thực hiện chiến dịch quảng bá thương hiệu bằng nhiều phương thức, phương tiện khác nhau.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động xã hội, các chương trình lợi ích vì cộng đồng.

Kính thưa Đại hội, nhiệm kỳ VI (2011 – 2016) đã kết thúc. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á, Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 243/2016/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO

Về việc đánh giá hiệu quả làm việc của các Thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2015

Kính thưa Đại hội,

Qua một năm hoạt động, với phương châm nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, ý thức chấp hành luật pháp, có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh Ngân hàng Nam Á theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23, thay mặt Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á, tôi kính báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 24 kết quả làm việc của các Thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2015 như sau:

1- Ông Phan Đình Tân - Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Nam Á.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, cụ thể: giữ nhiệm vụ Thường trực Hội đồng quản trị, phụ trách chung và trực tiếp đảm nhiệm:
 - Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng;
 - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư;
 - Chủ tịch Hội đồng Xử lý rủi ro;
 - Trưởng Ban tái cơ cấu Ngân hàng;
 - Phụ trách về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và vốn điều lệ;
 - Chủ tịch Hội đồng Tín dụng;
 - Chủ tịch Hội đồng Nhân sự - Tiền lương;
 - Chủ tịch Ủy ban Nhân sự;
 - Chủ tịch Hội đồng Xử lý kỷ luật.

2- Ông Nguyễn Quốc Mỹ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Nam Á.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, cụ thể:
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Thường trực;
 - Chủ tịch Công ty Quản lý Nợ & Khai thác tài sản (AMC);
 - Và các công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

3- Bà Lương Thị Cẩm Tú – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Nam Á.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, cụ thể:
 - Chủ tịch Hội đồng xử lý tài sản;
 - Chủ tịch Ủy ban quản lý rủi ro;
 - Phụ trách về phát triển mạng lưới;
 - Trưởng Ban chuyển đổi mô hình cơ cấu tổ chức mới;
 - Phụ trách về hoạt động Trung tâm thẻ;
 - Và các công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

4- Bà Võ Thị Tuyết Nga - Thành viên Hội đồng quản trị:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng Nam Á.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao, cụ thể:
 - Trưởng Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO);
 - Và các công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

5- Ông Lê Thanh Đạm - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng Nam Á và trực tiếp đảm nhiệm:

- Thành viên Ủy ban quản lý rủi ro;
- Và các công việc cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

Kính thưa Đại hội, trên đây là báo cáo kết quả làm việc của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2015.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 244/2016/BCQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO
Về việc đánh giá hiệu quả hoạt động của
các Ủy ban của Hội đồng quản trị trong năm 2015

Kính thưa Đại hội,

Thay mặt Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á, tôi xin phép báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 24 kết quả hoạt động các Ủy ban của Hội đồng quản trị trong năm 2015 như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ủy ban Nhân sự:

Qua một năm hoạt động, Ủy ban Nhân sự (UBNS) Ngân hàng Nam Á đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban và đã đạt được các kết quả như sau:

1. Tham mưu cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) về công tác tuyển dụng, bổ sung nhân sự cấp cao cho các Khối, Phòng, Ban, Đơn vị kinh doanh nhằm tạo động lực thúc đẩy các Đơn vị hoạt động hiệu quả hơn.
2. Kiến nghị chuẩn hóa hệ thống quy chế, quy định, quy trình quản lý nhân sự như: xây dựng Quy chế quản lý Cán bộ nhân viên, Quy chế Xử lý kỷ luật.
3. Đề xuất xây dựng và triển khai quy chế tiền lương mới phù hợp với sự phát triển của Ngân hàng; triển khai phương án tăng lương toàn hệ thống 2015.
4. Kiến nghị xây dựng và triển khai Tiêu chuẩn đánh giá năng lực nhân viên KPIs cho các chức danh thuộc Kênh phân phối; Tham mưu xây dựng hệ thống chức danh, tiêu chuẩn tuyển dụng và mô tả công việc của Kênh phân phối và các đơn vị thuộc Hội sở; Kiến nghị xây dựng phương án đánh giá thi đua cá nhân và tập thể Đơn vị năm 2015.
5. Đề xuất tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài như khóa học nghiệp vụ nâng cao, bổ sung kiến thức cho chức danh Giao dịch viên, Chuyên viên quan hệ khách hàng; khóa học nghiệp vụ quản lý kinh doanh cho cán bộ quản lý; khóa đào tạo “Nhận thức để thay đổi” đối với cấp quản lý trên toàn hệ thống; tổ chức kỳ thi “Trạng nguyên NamABank”...
6. Kiến nghị xây dựng đề án phân cấp đào tạo, chương trình khung, tổ bộ môn, thành lập đội ngũ giảng viên nội bộ.
7. Đề xuất xây dựng và triển khai các chương trình liên kết với các trường Đại học, tổ chức đào tạo nghề cho sinh viên để thu hút nhân tài tương lai.
8. Tham mưu tổ chức điều chỉnh, sắp xếp nhân sự các Đơn vị vận hành theo mô

hình cơ cấu tổ chức mới tại Kênh phân phối và Hội sở.

9. Giám sát sự tuân thủ của Ngân hàng Nam Á đối với các quy định của Pháp luật về việc sử dụng nguồn nhân lực.

Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện công việc của UBNS:

❖ **Thuận lợi:**

+ Ban lãnh đạo có sự quan tâm sâu sát đối với công tác nhân sự, chỉ đạo kịp thời nhằm củng cố và nâng cao nguồn nhân lực của Ngân hàng.

+ Cán bộ nhân viên gắn bó với ngân hàng, các cấp quản lý điều hành phát huy năng lực trong công tác, nỗ lực đẩy mạnh các mặt hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

❖ **Khó khăn:**

Do tình hình thị trường khan hiếm nhân sự cao cấp, việc tuyển dụng nhân sự chủ chốt còn gặp khó khăn.

Với sự nỗ lực của các thành viên UBNS bằng các hành động cụ thể và thiết thực, trong năm 2015, vai trò của UBNS đã được phát huy triệt để. Hoạt động của UBNS đã góp phần đáng kể vào việc kiện toàn bộ máy nhân sự của Ngân hàng Nam Á, tham mưu kịp thời cho HĐQT trong việc xây dựng, hoạch định các chính sách phát triển nguồn nhân lực tại Ngân hàng Nam Á.

II. Kết quả hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro:

Nhằm hỗ trợ, tham mưu cho HĐQT, trong năm 2015, Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) đã chỉ đạo và triển khai thực hiện công việc thông qua các buổi họp định hướng.

Bám sát mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 và tình hình hoạt động Ngân hàng, UBQLRR đã thực hiện:

1. Đề xuất HĐQT ban hành hệ thống và quy trình phát hiện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro, các chính sách quản lý rủi ro hoạt động ngân hàng và các quy trình, chính sách khác có liên quan trong quá trình hoạt động theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của các Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Đề xuất HĐQT triển khai Dự án Nâng cao Khung Quản lý rủi ro đáp ứng quy định của Ngân hàng nhà nước và tiệm cận chuẩn Basel II.

3. Nhận định, đánh giá các rủi ro liên quan đến thị trường, nhằm tham mưu HĐQT bảo đảm các tỷ lệ hoạt động của ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

4. UBQLRR đã xem xét và quyết định danh mục các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Ngân hàng và thiết lập các hành động ưu tiên nhằm quản lý các rủi ro đó. Trong đó, việc quản lý, thu hồi và xử lý nợ xấu được quan tâm hàng đầu.

5. Tham mưu và giám sát tỷ lệ nợ xấu dưới 3% và công tác bán nợ xấu cho VAMC.

6. Tham mưu cho HĐQT thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức theo đề án được Ngân hàng nhà nước duyệt.

7. Tham mưu cho HĐQT về trích lập dự phòng trong năm 2015.

8. Tham mưu cho HĐQT các biện pháp đảm bảo tính chính xác, an toàn và bảo mật trong thiết kế, khai thác các sản phẩm dịch vụ sau: Quy trình giao dịch tại quầy, Quy định dịch vụ giao dịch bằng thông điệp dữ liệu, Quy trình giao nhận quản lý Thẻ và Pin tại Ngân hàng Nam Á, Quy trình phát triển dịch vụ Ngân hàng Điện tử, Hướng dẫn bán ngoại tệ mặt cho Khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nam Á, Quy trình kinh doanh ngoại tệ trên hệ thống Platform.

9. Thường xuyên giám sát việc thực thi chính sách quản trị rủi ro của hệ thống Ngân hàng Nam Á; Cảnh báo rủi ro và có kiến nghị kịp thời đối với chính sách, quy định sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

Với việc thực hiện các công việc nêu trên, UBQLRR đã góp phần tích cực trong việc quản lý, kiểm soát tốt tất cả các lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng trong năm 2015.

Kính thưa Đại hội, trên đây là báo cáo kết quả làm việc của các Ủy ban của HĐQT trong năm 2015.

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Tân





NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMA NVX

BAN KIỂM SOÁT

Số: 12/2016/BCBKS-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 24 NĂM 2016

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng 2010 ngày 16/06/2010;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 17/4/2015 và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký tại Công văn số 5435/NHNN-TTGSNH ngày 20/7/2015;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát số 822/2011/QĐQT-NHNA ngày 30/12/2011;

Căn cứ kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2015.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại Hội Đồng cổ đông thường niên lần thứ 24 về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Định kỳ hàng tháng, trong lĩnh vực được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp tham gia đóng góp, đề xuất ý kiến vào báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát để thông báo cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng Nam Á trong việc quản trị, điều hành theo quy định.
- Thông qua các Báo cáo thẩm tra kết quả hoạt động kinh doanh tháng, Ban Kiểm soát đều có nhận xét đánh giá hoạt động của Kiểm toán nội bộ và có ý kiến về hệ thống kiểm soát nội bộ (theo Điều 40 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010) và các



kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á, về việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Ngân hàng Nam Á, việc chấp hành các điều luật, các tỷ lệ bảo đảm an toàn cho hoạt động ngân hàng luôn đảm bảo đúng quy định.

- Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát (nếu có) đều được Hội đồng quản trị và Ban điều hành ghi nhận bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện góp phần vào sự phát triển bền vững của Ngân hàng Nam Á.
- Chỉ đạo thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Trong năm 2015 việc thực hiện kiểm toán nội bộ thường xuyên theo định hướng rủi ro các hoạt động nghiệp vụ tại Hội sở, Trung tâm Kinh doanh, các Chi nhánh, Phòng giao dịch vẫn được duy trì thông qua hệ thống dữ liệu tập trung online các mặt hoạt động nghiệp vụ trọng yếu được kịp thời phát hiện sai sót, kiến nghị chỉnh sửa và kiểm tra việc chỉnh sửa; đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện kiểm toán từng cuộc 100% kế hoạch đã gửi Ngân hàng Nhà nước; qua đó có đánh giá tính thích hợp và sự tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ và kiến nghị cải tiến. Những hoạt động được coi là có rủi ro cao sẽ được ưu tiên tập trung nhiều nguồn lực hơn và được kiểm toán thường xuyên hơn các hoạt động có rủi ro thấp hơn.
- Giám sát Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng Nam Á được thiết kế, cài đặt, tổ chức thực hiện ngay trong mọi quy trình nghiệp vụ tại tất cả các đơn vị, bộ phận. Các chính sách kiểm soát rủi ro, quản lý rủi ro được lồng ghép vào các quy trình nghiệp vụ, phân định trách nhiệm rõ ràng để nâng cao trách nhiệm.
- Phối kết hợp với Ban điều hành thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ tại các đơn vị trong hệ thống.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và toàn năm 2015, bao gồm các báo cáo tài chính của ngân hàng, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ (báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán do tổ chức kiểm toán độc lập Công ty kiểm toán Ernst & Young thực hiện).
- Thực hiện lưu giữ và cập nhật thay đổi danh sách các cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc theo quy định.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Ngân hàng Nam Á, thống nhất số liệu với báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán độc lập Ernst & Young;
- Các số liệu trên bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2015, phản ánh tình hình hoạt động tài chính, trên các khía

cạnh trọng yếu, là hợp lý, hợp pháp, trung thực, phù hợp với các quy định hiện hành về chế độ kế toán tài chính theo quy định của pháp luật;

- Xác nhận phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, trình Đại hội đồng cổ đông, tính toán đúng theo quy định của Nhà nước (Điều 23 Nghị định số 57/2012/NĐ-CP, ngày 20/07/2012 của Chính phủ ban hành về chế độ tài chính đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Điều lệ của Ngân hàng Nam Á và theo công văn số 168/NHNN-TTGSNH.m ngày 18/03/2016 V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 và năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23 ngày 17/04/2015 như sau:

3.1. Về Thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2015:

Đvt: tỷ đồng, %

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Tổng tài sản	35.000	35.470	101,34%
2	Huy động vốn từ cá nhân và tổ chức kinh tế	23.500	24.368	103,69%
3	Cho vay cá nhân và tổ chức kinh tế	21.000	20.866	99,36%
4	Lợi nhuận trước thuế	240	252	105,21%
5	Tỷ lệ nợ nhóm 2	$\leq 3\%$	2,19%	Đạt
6	Tỷ lệ nợ xấu	$\leq 3\%$	0,91%	Đạt

- 3.2. Về tăng vốn điều lệ năm 2015:** Ngân hàng Nam Á tăng vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng lên 3.021,165960 tỷ đồng và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 15/08/2015.
- 3.3. Về góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp,** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn lựa, quyết định thời gian và phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần vào các doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên do đang trong thời gian thực hiện tái cơ cấu giai đoạn cuối 2015, Hội đồng quản trị chưa Quyết định việc đầu tư.
- 3.4. Về đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và cơ sở vật chất mạng lưới năm 2015 trên cơ sở đảm bảo tổng giá trị tài sản cố định không vượt quá 50% vốn tự có theo quy định của Ngân hàng Nhà nước:** Tính đến ngày 31/12/2015, tổng mức đầu tư, mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật vẫn đảm bảo không vượt quá 50% vốn tự có theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 3.5. Về mở rộng mạng lưới:** đã thực hiện khai trương mới 06 điểm giao dịch, gồm 04 chi nhánh và 02 phòng giao dịch, nâng tổng số lên 60 điểm giao dịch trên toàn hệ thống. Ngân hàng Nam Á đã thực hiện phân bổ lại mạng lưới hoạt động, cải tạo lại theo chuẩn nhận diện thương hiệu. Cuối năm 2015 Ngân hàng Nam Á được Ngân hàng Nhà nước cấp phép mở rộng mạng lưới thêm 09 điểm giao dịch gồm 05 Chi nhánh và 04 Phòng Giao dịch ; Ban điều hành dự kiến sẽ hoàn tất khai trương trong năm 2016.
- 3.6. Về ngân sách hoạt động và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:** Trong năm 2015 căn cứ vào sự nỗ lực tăng tốc phát triển của các đơn vị trong toàn hệ thống Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tăng cường công tác quản trị, điều hành và nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động ngân hàng nên ngân sách hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được sử dụng không vượt so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ lần thứ 23 thông qua ngày 17/04/2015 (15 tỷ đồng).
- 3.7. Về việc thực hiện niêm yết chứng khoán:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định thực hiện niêm yết trên cơ sở cân nhắc diễn biến của thị trường, thực hiện niêm yết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên đến nay chưa thực hiện được do tình hình thị trường diễn biến chưa thuận lợi, cổ phiếu TCTD chưa thật sự được quan tâm nên HĐQT quyết định chưa thực hiện niêm yết.
- 3.8. Về cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nam Á:** Trong năm 2015 với định hướng quản trị ngân hàng đáp ứng xu hướng kinh doanh, kịp thời, tinh giản bộ máy nhanh gọn,

an toàn hiệu quả, quản lý thông suốt và tập trung cao, Ngân hàng Nam Á đã thực hiện theo các nguyên tắc:

- Phân luồng hoạt động: Luồng kinh doanh, Luồng hỗ trợ, Luồng giám sát.
- Phân cấp theo Khối: các Khối sẽ quản lý các đơn vị trực thuộc Hội sở theo mảng nghiệp vụ phù hợp theo từng thời kỳ.
- Phân quyền quản lý các đơn vị kinh doanh theo các khu vực ngoài thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và khu vực thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Trong năm 2015 là một năm ghi nhận có nhiều thay đổi trong cơ cấu quản lý, mô hình hoạt động. NHNA đã thực hiện tái cấu trúc theo mô hình quản lý mới, tăng quyền hạn và trách nhiệm cho các đơn vị. Ban hành mới các quy định liên quan đến cơ chế phân cấp phân quyền trong hoạt động. Đến thời điểm này Ngân hàng Nam Á đã có bước tiến nhất định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng quản trị điều hành từ nguồn nhân lực trẻ có trình độ với tư duy sáng tạo, về mạng lưới được phát triển và được đầu tư khang trang ở các vị trí trọng điểm có ưu thế cạnh tranh tạo được niềm tin đối với khách hàng khi đến giao dịch và đạt được kết quả tốt.

Về huy động vốn, Ngân hàng Nam Á đạt kết quả tốt với tỷ lệ tăng trưởng gần 20% với nhiều sản phẩm huy động phù hợp với nhu cầu khách hàng đã gia tăng tính ổn định trong cơ cấu huy động vốn của Ngân hàng ngày càng cao.

Ngân hàng Nam Á luôn tuân thủ các chính sách tiền tệ, tín dụng và các quy định trong hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước. Quán triệt tập trung vốn vay vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt 5 lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ là Nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ và đặc biệt là chính sách về lãi suất huy động và cho vay. Mặt khác, dựa trên mức lãi suất trần Ngân hàng Nhà nước quy định Ngân hàng Nam Á luôn có những chính sách cụ thể theo từng thời kỳ phù hợp để thực hiện các mục tiêu đã đề ra tạo điều kiện thuận lợi cho các khách hàng vay để tiếp cận vốn của Ngân hàng. Ngoài ra với các chương trình Đồng hành cùng doanh nghiệp Xuất nhập khẩu, chương trình Gói ưu đãi lãi suất dành cho khách hàng Doanh nghiệp vay mới,... đã mang lại hiệu quả nhất định cho Ngân hàng trong năm 2015.

Ngoài các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước, trong môi trường cạnh tranh lãi suất giữa các ngân hàng thương mại, hoạt động tín dụng càng khó khăn, biên độ lãi suất giữa đầu vào đầu ra ngày càng thu hẹp; Nhằm giảm thiểu rủi ro trong công tác tập trung cho tín dụng Ngân hàng Nam Á tích cực phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ mới, đồng thời với kiểm soát chi phí hoạt động hợp lý nhằm đảm bảo kế hoạch lợi nhuận.



Kiến nghị:

- a. Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trình bày về báo cáo tài chính; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2016.
- b. Kính đề nghị Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành kinh doanh theo hướng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả vững chắc dựa trên nền tảng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm chi phí, có biện pháp khắc phục nhanh chóng các tồn tại, tiếp tục chấn chỉnh, củng cố, đổi mới đẩy mạnh toàn diện hơn nữa các mặt hoạt động kinh doanh trong năm 2016 theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020 của Ngân hàng Nhà nước, đưa Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển, an toàn, hiệu quả và bền vững.

Trân trọng báo cáo.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Triệu Kim Cân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

BAN KIỂM SOÁT

Số: 11/2016/BCBKS-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NAM Á NHIỆM KỲ VI (2011 – 2016)

Kính thưa Đại hội,

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ VI (2011-2016) có 3 thành viên:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 19 bầu ngày 26/03/2011 gồm có: Bà Triệu Kim Cân, Ông Trang Xuân Tùng và Ông Trần Ngọc Dũng.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23 bầu ngày 17/04/2015 gồm có: Bà Triệu Kim Cân, Ông Trang Xuân Tùng và Bà Nguyễn Thùy Vân.

Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng 2010.

Trong nhiệm kỳ VI (2011-2016), trên cương vị được phân công đảm nhiệm, với tinh thần nỗ lực phấn đấu nhiệt tình công tác, trách nhiệm cao, các thành viên trong Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định tại bản Điều lệ của Ngân hàng Nam Á được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung thông qua các năm và gần đây nhất là ngày 17/4/2015 và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký tại Công văn số 5435/NHNN-TTGSNH ngày 20/7/2015. Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ Ngân hàng Nam Á và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm cá nhân trong phạm vi công việc được phân công của từng Thành viên Ban Kiểm soát.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành theo quy định.

- Đã trình ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát để phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng 2010.



- Đã trình ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nam Á phù hợp với quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011.

- Ban Kiểm soát đã ban hành các Quy trình kiểm toán nội bộ số 19/2012/QĐKS-NHNA ngày 10/10/2012, Quy trình kiểm toán nội bộ hệ thống công nghệ thông tin số 10/2013/QĐKS-NHNA ngày 13/08/2013, ban hành quy định về Quy tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nam Á phù hợp với quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011.

- Chỉ đạo thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ thường xuyên và kiểm toán từng cuộc theo kế hoạch hàng năm.

- Định kỳ hàng năm Ban Kiểm soát phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nam Á gửi Ngân hàng Nhà nước đúng quy định trên cơ sở có thảo luận với Tổng Giám đốc và sự thống nhất của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Định kỳ hàng năm Ban Kiểm soát gửi Ngân hàng Nhà nước báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của năm trước đúng quy định.

- Thông qua các Báo cáo thẩm tra kết quả hoạt động kinh doanh, Ban Kiểm soát nhận xét đánh giá hoạt động của kiểm toán nội bộ, có ý kiến về hệ thống kiểm soát nội bộ và các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, về việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước và của Ngân hàng Nam Á, việc chấp hành các điều luật, các tỷ lệ bảo đảm an toàn cho hoạt động ngân hàng luôn đảm bảo đúng quy định.

- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và toàn năm, bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán do các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.

- Thực hiện lưu giữ và cập nhật thay đổi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

- Giám sát Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng Nam Á được thiết kế, cài đặt, tổ chức thực hiện ngay trong mọi quy trình nghiệp vụ tại tất cả các đơn vị, bộ phận. Các chính sách kiểm soát rủi ro, quản lý rủi ro được lồng ghép vào các quy trình nghiệp vụ, phân định trách nhiệm rõ ràng để nâng cao trách nhiệm.

Hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ VI (2011-2016) đã có hiệu quả thiết thực, đã đánh giá đúng, chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ngân hàng, đã phát hiện một số tồn tại thiếu sót, kịp thời kiến nghị để Hội đồng quản trị và Ban điều hành Ngân hàng Nam Á có biện pháp khắc phục, chỉnh sửa. Qua đó, đã góp phần vào việc chấn chỉnh, củng cố, tăng cường đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Nam Á, phát triển, an toàn, hiệu quả, bền vững, qua từng năm đạt được những thành tích đáng kể.

Nay nhiệm kỳ VI (2011-2016) kết thúc. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ của Ngân hàng Nam Á, Ban Kiểm soát chúng tôi trân trọng báo cáo trước Đại hội và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Triệu Kim Cẩn





**Building a better
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60758135/17859848-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á ("Ngân hàng") và công ty con được lập vào ngày 10 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 6 đến trang 76 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1

Võ Ngọc Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2015 Triệu đồng</i>	<i>31/12/2014 Triệu đồng (Trình bày lại)</i>
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	271.828	178.919
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	393.137	423.277
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		7.280.425	14.861.621
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	5.678.425	9.986.972
Cho vay các TCTD khác	7.2	1.602.000	4.874.649
Chứng khoán kinh doanh	8	138.963	146.539
Chứng khoán kinh doanh		149.346	149.346
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(10.383)	(2.807)
Cho vay khách hàng		20.671.320	15.711.331
Cho vay khách hàng	9	20.866.403	15.861.592
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(195.083)	(150.261)
Hoạt động mua nợ	11	-	763.264
Cho vay khách hàng		-	767.764
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	(4.500)
Chứng khoán đầu tư	12	4.154.640	2.611.197
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		3.398.434	2.453.984
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		801.263	157.213
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(45.057)	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	367.320	383.530
Đầu tư dài hạn khác		371.280	386.280
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(3.960)	(2.750)
Tài sản cố định		841.935	926.546
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>14.1</i>	<i>399.890</i>	<i>453.750</i>
Nguyên giá tài sản cố định		594.796	609.863
Hao mòn tài sản cố định		(194.906)	(156.113)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>14.2</i>	<i>36.830</i>	<i>15.278</i>
Nguyên giá tài sản cố định		43.707	16.831
Hao mòn tài sản cố định		(6.877)	(1.553)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>14.3</i>	<i>405.215</i>	<i>457.518</i>
Nguyên giá tài sản cố định		450.924	494.235
Hao mòn tài sản cố định		(45.709)	(36.717)
Tài sản Có khác		1.350.397	1.286.782
Các khoản phải thu	15.1	601.618	577.186
Các khoản lãi, phí phải thu	15.2	494.256	488.766
Tài sản Có khác	15.3	261.465	220.830
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản			
Có nội bằng khác	15.4	(6.942)	-
TỔNG TÀI SẢN		35.469.965	37.293.006



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2015 Triệu đồng</i>	<i>31/12/2014 Triệu đồng</i>
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	16	212.863	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác		6.920.441	13.161.827
Tiền gửi của các TCTD khác	17.1	6.552.021	9.765.927
Vay các TCTD khác	17.2	368.420	3.395.900
Tiền gửi của khách hàng	18	24.368.265	20.319.179
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	19	2.662	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	20	19.944	-
Các khoản nợ khác		531.169	480.774
Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	452.455	373.347
Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	78.714	107.427
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		32.055.344	33.961.780
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn	23	3.023.748	3.002.582
Vốn cổ phần		3.021.166	3.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		2.547	2.547
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	10	10	10
Vốn khác	25	25	25
Các quỹ dự trữ		199.014	169.553
Lợi nhuận chưa phân phối		191.859	159.091
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	23	3.414.621	3.331.226
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		35.469.965	37.293.006



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD-HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	<i>Thuyết minh</i>	<i>31/12/2015 Triệu đồng</i>	<i>31/12/2014 Triệu đồng</i>
Cam kết giao dịch hối đoái		89.019	-
- Cam kết mua ngoại tệ		44.518	-
- Cam kết bán ngoại tệ		44.501	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C		38.987	175.024
Bảo lãnh		248.907	263.532
Tổng cộng	39	376.913	438.556

Người lập:

Bà Trần Phương Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm soát:

Bà Trần Thị Bảo Trâm
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Lương Thị Cẩm Tú
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

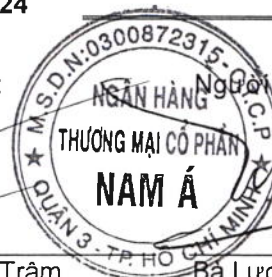
B03/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2015 Triệu đồng</i>	<i>Năm 2014 Triệu đồng (Trình bày lại)</i>
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	2.598.017	2.378.075
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(1.618.223)	(1.695.922)
Thu nhập lãi thuần		979.794	682.153
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		64.265	64.216
Chi phí hoạt động dịch vụ		(21.336)	(21.926)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	42.929	42.290
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	635	8.405
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30	(7.577)	(45)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	31	29.100	3.475
Thu nhập từ hoạt động khác		37.014	56.016
Chi phí hoạt động khác		(14.446)	(41.177)
Lãi thuần từ hoạt động khác	32	22.568	14.839
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	33	17.191	32.580
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		1.084.640	783.697
Chi phí cho nhân viên		(238.208)	(182.137)
Chi phí khấu hao		(57.447)	(50.488)
Chi phí hoạt động khác		(292.875)	(230.994)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	34	(588.530)	(463.619)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		496.110	320.078
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	35	(243.615)	(77.632)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		252.495	242.446
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.1	(58.208)	(55.281)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		(58.208)	(55.281)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		194.287	187.165
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	24	609	584

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:



Bà Trần Phương Thảo
Kế toán Tổng hợp

Bà Trần Thị Bảo Trâm
Kế toán Trưởng

Bà Lương Thị Cẩm Tú
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2015 Triệu đồng</i>	<i>Năm 2014 Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		2.596.115	2.363.350
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(1.538.472)	(1.632.514)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		40.927	44.831
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ		29.249	11.967
Thu nhập khác		14.177	13.183
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	32	17.885	1.725
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(524.814)	(558.033)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	22.1	(81.468)	(45.283)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		553.599	199.226
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
Giảm (tăng) các khoản tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác		880.335	(2.107.625)
(Tăng) giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(1.410.792)	3.523.360
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(4.486.213)	(5.059.329)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn		(158.236)	(68.912)
(Tăng) giảm khác về tài sản hoạt động		(16.059)	658.070
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động			
Tăng các khoản nợ NHNN	16	212.863	-
(Giảm) tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		(6.257.698)	6.780.057
Tăng tiền gửi của khách hàng		4.072.961	6.640.177
Tăng (giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		19.944	(3.895)
Giảm phát hành giấy tờ có giá		-	(5.000.000)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	19	2.662	-
Giảm về nợ phải trả hoạt động		(27.914)	(1.554)
Chi từ các quỹ dự trữ		-	(3.825)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(6.614.548)	5.555.750
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(44.255)	(61.255)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		87.889	7.673
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		15.000	250.000
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(242.000)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	33	17.191	32.580
Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		75.825	(13.002)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B04/TCTD-HN

	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm 2015 Triệu đồng</i>	<i>Năm 2014 Triệu đồng</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn	23	21.166	-
Cổ tức trả cho cổ đông	25	(120.535)	(114.173)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(99.369)	(114.173)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(6.638.092)	5.428.575
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		11.471.792	6.043.217
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	4.833.700	11.471.792

Người lập:

Bà Trần Phương Thảo
Kế toán Tổng hợp

Người kiểm soát:

Bà Trần Thị Bảo Trâm
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Bà Lương Thị Cẩm Tú
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 10 tháng 3 năm 2016

Số: 209 /2016/PAQT-NHNA

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

(Theo Công văn số 168/2016/NHNN-TTGSNH.m ngày 18/03/2016 của Ngân hàng Nhà nước)

I. LÃI:

Đơn vị tính: VNĐ

1. Ngân hàng TMCP Nam Á

- Lãi gộp	:	247,388,444,009
(Trong đó: Lợi nhuận NH Nam Á:	237,479,641,418	
Lợi nhuận Công ty con chuyển về:	9,908,802,591)	
- Thuế TNDN phải nộp	:	54,866,788,531
- Lãi ròng	:	192,521,655,478

2. Cty TNHH QLN và KTTS Ngân hàng Nam Á

- Lãi gộp (số lợi nhuận giữ lại để nộp thuế TNDN + trích quỹ)	:	5,107,448,241
- Thuế TNDN phải nộp	:	3,341,541,901
- Lãi ròng (số còn lại sau chuyển về NH Nam Á 9,908,802,591 vnd)	:	1,765,906,340

3. Tổng lãi gộp : 252,495,892,250

4. Tổng lãi ròng : 194,287,561,818

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

1. Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%)	:	9,714,378,091
- Ngân hàng TMCP Nam Á	:	9,130,642,644
- Cty TNHH QLN và KTTS Ngân hàng Nam Á	:	583,735,447
2. Trích quỹ dự phòng tài chính (10%)	:	19,428,756,182
- Ngân hàng TMCP Nam Á	:	18,261,285,289
- Cty TNHH QLN và KTTS Ngân hàng Nam Á	:	1,167,470,893
3. Lợi nhuận còn lại (A)	:	165,144,427,545
4. Trích quỹ đầu tư phát triển + quỹ nghiên cứu đào tạo + quỹ phúc lợi + quỹ khen thưởng	:	14,741,404,471
- Quỹ đầu tư phát triển_Ngân hàng TMCP Nam Á: (0.1% A)	:	165,144,428
- Quỹ nghiên cứu đào tạo_Ngân hàng TMCP Nam Á: (0.1% A)	:	165,144,428
- Quỹ phúc lợi:	:	1,014,700,000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á	:	1,000,000,000
+ Cty TNHH QLN và KTTS Ngân hàng Nam Á	:	14,700,000
- Quỹ khen thưởng:	:	13,396,415,615
+ Ngân hàng TMCP Nam Á	:	13,396,415,615
+ Cty TNHH QLN và KTTS Ngân hàng Nam Á	:	-
5. Cổ tức chia cho cổ đông	:	150,403,023,074
Phương án chia cổ tức như sau:		
- Vốn cổ phần bình quân năm 2015	:	3,008,060,461,480
- Tỷ lệ lãi cổ phần bình quân năm 2015	:	5.00%
- Phương thức chia cổ tức	:	Cổ phiếu

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lương Thị Cẩm Tú

Triệu Kim Căn

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 245/2016/TTQT-NHNA

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc tăng vốn điều lệ năm 2016

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2015, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên lần thứ 23 về tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng (thêm 1.000 tỷ đồng), Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội kết quả như sau:

- Ngân hàng Nam Á đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ và đã báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 30/07/2015.
- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.116.596 cổ phiếu, chiếm 2,12% tổng số cổ phiếu được phép phát hành. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 21.165.960.000 đồng (Hai mươi một tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Đồng thời, nhằm nâng cao năng lực tài chính, tăng cường khả năng cạnh tranh và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu hoạt động theo định hướng đề ra cũng như thực hiện đúng cam kết theo đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013 - 2015, thì việc tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là cần thiết.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương tiếp tục tăng vốn điều lệ năm 2016 lên 4.000 tỷ đồng. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chọn thời điểm tăng vốn, xây dựng phương án cụ thể về phát hành và sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và trình ĐHĐCĐ thông qua, thực hiện và báo cáo kết quả cho ĐHĐCĐ lần kế tiếp.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 216/2016/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng Nam Á

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-NHNN ngày 30/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2015/TT-NHNN);

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng,

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng Nam Á như sau:

Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại (sau đây gọi là Giấy phép hoạt động) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2015/TT-NHNN có một số nội dung thay đổi so với Giấy phép hoạt động hiện nay của Ngân hàng Nam Á, cụ thể tại mục “Nội dung hoạt động” thì phạm vi hoạt động được liệt kê chi tiết hơn. Như vậy, Ngân hàng Nam Á cần thực hiện thủ tục bổ sung, cấp đổi Giấy phép và sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp



với quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi khi xác lập, thực hiện các giao dịch vì khách hàng, đối tác sẽ yên tâm, tin tưởng hơn khi Ngân hàng Nam Á thực hiện đúng phạm vi hoạt động được pháp luật cho phép.

Trên thực tế, đầu tháng 02/2016, một số tổ chức tín dụng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ sung một số ngành nghề kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 08/2015/TT-NHNN vào Giấy phép hoạt động, cụ thể như: Ngân hàng TMCP Quân Đội, Ngân hàng TMCP Bắc Á, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng Nam Á. Ngành nghề kinh doanh sau khi được sửa đổi, bổ sung sẽ bao gồm:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a. Cho vay;
 - b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c. Bảo lãnh ngân hàng;
 - d. Phát hành thẻ tín dụng;
 - e. Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a. Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a. Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b. Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.
19. Lưu ký chứng khoán.
20. Kinh doanh vàng miếng.
21. Đại lý bảo hiểm.
22. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
23. Hoạt động mua nợ.
24. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh nêu trên và giao cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục bổ sung và cấp đổi Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nam Á tại Ngân hàng Nhà nước và thông báo đến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

Bảng so sánh ngành nghề kinh doanh hiện tại và ngành nghề kinh doanh sau khi được bổ sung

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân

BẢNG SO SÁNH
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH HIỆN TẠI
VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SAU KHI ĐƯỢC BỔ SUNG

(Chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH HIỆN TẠI	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SAU KHI ĐƯỢC BỔ SUNG
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác chi tiết: Huy động vốn, ngắn hạn, trung hạn, dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép. Thực hiện hoạt động bao thanh toán. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ két, két an toàn. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay. Đại lý bảo hiểm. Cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng. Hoạt động mua nợ. - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: kinh doanh mua, bán vàng miếng. - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a. Cho vay; b. Chiết khấu, <i>tái chiết khấu</i> công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c. Bảo lãnh ngân hàng; d. <i>Phát hành thẻ tín dụng;</i> e. Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. <i>Mở tài khoản:</i> a. <i>Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</i> b. <i>Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.</i> 6. <i>Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.</i> 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân

	hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. <i>Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</i> 9. <i>Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.</i> 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. <i>Dịch vụ môi giới tiền tệ.</i> 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. <i>Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</i> 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của
--	---

	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. <i>Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.</i> 19. <i>Lưu ký chứng khoán.</i> 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Đại lý bảo hiểm. 22. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á. 23. Hoạt động mua nợ. 24. <i>Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).</i>
--	--



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 217/2016/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-NHNN ngày 30/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2015/TT-NHNN);

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng,

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 24,

Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á như sau:

Điều lệ được sửa đổi, bổ sung ở 02 nội dung:

1) Về phạm vi kinh doanh và hoạt động (ngành nghề kinh doanh) (Điều 4):

Theo nội dung Tờ trình số 217/2016/TTQT-NHNA về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng Nam Á, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với quy định tại Thông tư số 08/2015/TT-NHNN. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị - thừa

ủy quyền Đại hội đồng cổ đông - thực hiện thủ tục bổ sung và cấp đổi Giấy phép hoạt động và đăng ký Điều lệ của Ngân hàng Nam Á (đối với phần nội dung liên quan đến ngành nghề kinh doanh).

Hội đồng quản trị kính chuyển đến Đại hội đồng cổ đông Bản giải trình về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng Nam Á.

2) Về vốn điều lệ (Khoản 1 Điều 17):

Vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á đã thay đổi thành 3.021.165.960.000 đồng (ba nghìn không trăm hai mươi một tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) và được cập nhật vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 15/8/2015, nhưng chưa được sửa đổi trong bản Điều lệ (Điều lệ hiện tại ghi nhận Vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là 3.000.000.000.000 đồng (ba nghìn tỷ đồng)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và giao cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục đăng ký Điều lệ tại Ngân hàng Nhà nước và thông báo đến các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

Tài liệu đính kèm:

Bản giải trình về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng Nam Á

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

BẢN GIẢI TRÌNH

Về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 08/2015/TT-NHNN ngày 30/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2015/TT-NHNN);

Căn cứ tình hình thực tế hiện nay,

Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông lần thứ 24 thông qua các nội dung của bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Ngân hàng Nam Á đã được thông qua ngày 17/4/2015.

Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

STT	Điều khoản	Nội dung	Diễn giải
1	Điều 4	Sửa đổi Điều 4 về Phạm vi kinh doanh và hoạt động như sau: “Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản hoặc theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nam Á được thực hiện các hoạt động sau đây: 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi	Sửa đổi để phù hợp với Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại ban hành kèm theo Thông tư số 08/2015/TT-NHNN

	khác. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a. Cho vay; b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c. Bảo lãnh ngân hàng; d. Phát hành thẻ tín dụng; e. Bao thanh toán trong nước; 3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a. Cung ứng phương tiện thanh toán; b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thu tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. 5. Mở tài khoản: a. Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; b. Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác. 6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia. 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ. 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.	
--	--	--

		12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. 18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế. 19. Lưu ký chứng khoán. 20. Kinh doanh vàng miếng. 21. Đại lý bảo hiểm. 22. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á. 23. Hoạt động mua nợ. 24. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận). ”	
2	Khoản 1 Điều 17	Sửa đổi khoản 1 Điều 17 về Vốn điều lệ như sau: “1. Vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á là 3.021.165.960.000 đồng (ba nghìn không trăm	Sửa đổi theo số vốn điều lệ thực tế và Giấy chứng nhận đăng ký doanh



		hai mươi một tỷ một trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). <i>Tổng số vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á được chia thành 302.116.596 (ba trăm lẻ hai triệu một trăm mười sáu nghìn năm trăm chín mươi sáu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.</i> <i>Trong trường hợp Ngân hàng Nam Á tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quy định tại khoản này mặc nhiên được thay đổi theo mức vốn điều lệ mới sau khi Ngân hàng Nam Á hoàn tất thủ tục tăng hoặc giảm vốn điều lệ và đăng ký tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà không cần thông qua Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi, bổ sung khoản này."</i>	nghiệp số 0300872315 của Ngân hàng Nam Á đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 15/8/2015.
3	Điều 5, 6, 11, 12, 13, 14	Hủy bỏ Điều 5, 6, 11, 12, 13, 14	Đã được quy định tại Điều 4 Điều lệ

Trên đây là giải trình các nội dung sửa đổi, bổ sung của bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Ngân hàng Nam Á. Kính trình Đại hội đồng cổ đông lần thứ 24 thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 218/2016/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Phương án đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật
và cơ sở vật chất mạng lưới năm 2016**

Kính thưa Đại hội,

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh, đầu tư phát triển cơ sở vật chất cho toàn hệ thống Ngân hàng Nam Á ngày càng khang trang, hiện đại phù hợp với chiều hướng phát triển của ngành Ngân hàng trong xu thế hội nhập. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật cho Ngân hàng Nam Á trong năm tài chính 2016 trên cơ sở đảm bảo giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định Bộ Tài chính.

Cụ thể dự kiến như sau:

- Đầu tư, xây dựng trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị cho việc thành lập 20 điểm giao dịch mới trong năm 2016 bao gồm: 05 Chi nhánh và 15 Phòng giao dịch.
- Đầu tư, sửa chữa trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị cho việc thay đổi địa điểm mới cho các đơn vị có mặt bằng chưa đúng chuẩn của Ngân hàng Nam Á và các đơn vị hết hạn hợp đồng thuê địa điểm cần thay đổi địa điểm kinh doanh.
- Sửa chữa, nâng cấp, thay thế trang thiết bị lạc hậu, hư hỏng.
- Sửa chữa, nâng cấp, mua sắm trang thiết bị quầy giao dịch theo chuẩn nhận diện thương hiệu cho các chi nhánh và phòng giao dịch đang hoạt động.
- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống bảng hiệu tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch bị xuống cấp trong quá trình sử dụng.
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng quy mô ngày càng phát triển và mở rộng của Ngân hàng Nam Á.
- Đầu tư các trang thiết bị khác phục vụ cho nhu cầu phát triển nghiệp vụ và hoạt động quản lý ngân hàng.
- Đầu tư trang thiết bị và công nghệ, nâng cấp hệ thống ATM, Thẻ.

Kết quả thực hiện việc mua sắm, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trong năm tài chính 2016, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên lần kế tiếp.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~2~~19/2016/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc mở rộng mạng lưới

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về việc mở rộng mạng lưới như sau:

1. Năm 2015

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 23 thông qua kế hoạch phát triển mạng lưới năm 2015 của Ngân hàng Nam Á, trong năm Ngân hàng Nam Á đã thực hiện công tác phát triển mạng lưới như sau:

- a. Ngân hàng Nam Á đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận mở mới 05 Chi nhánh và 04 Phòng giao dịch bao gồm: Chi nhánh Phú Thọ, Chi nhánh Đắk Lắk, Chi nhánh Tây Ninh, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Kiên Giang; PGD Thanh Khê trực thuộc Chi nhánh Đà Nẵng, PGD Thuận An, Tân Uyên, Bến Cát trực thuộc Chi nhánh Bình Dương. Dự kiến trong năm 2016 sẽ hoàn tất khai trương.
- b. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nam Á đã di dời, thay đổi mặt bằng kinh doanh cho 11 điểm giao dịch để phù hợp với hoạt động Ngân hàng, bao gồm: 01 Chi nhánh (Ngã Bảy) và 10 Phòng giao dịch (Phước Bình, Đông Đô, Chơn Thành, Phú Nhuận, Gò Vấp, Cao Thắng, Phú Thọ, Bình Tây, Hòa Bình, Chợ Lớn)
- c. Cùng với việc mở rộng mạng lưới, Ngân hàng Nam Á đã thực hiện cơ cấu nhân sự cấp quản lý phù hợp với vị trí và năng lực của từng đơn vị nhằm phát huy hiệu quả mạng lưới và an toàn trong hoạt động.

Hệ thống mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Nam Á tính đến ngày 31/12/2015 gồm có 01 Hội sở, 01 Công ty trực thuộc, 18 Chi nhánh, 40 Phòng giao dịch.

2. Kế hoạch năm 2016

Nhằm phát triển mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện quảng bá và nâng cao uy tín thương hiệu Ngân hàng Nam Á, Hội đồng quản trị kính trình mở mới 20 điểm giao dịch, trong đó có 05 Chi nhánh và 15 Phòng giao dịch.

Với kế hoạch mở rộng mạng lưới năm 2016 như trên, kính trình HĐQT xem xét và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn các địa điểm phát triển mạng lưới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của từng khu vực Tỉnh, Thành phố, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước, sau đó tổng hợp báo cáo cho HĐQT lần kế tiếp.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VP. HĐQT.



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

Số: 229/2016/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về Ngân sách hoạt động và Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
trong năm tài chính 2016**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2015 và kính trình dự kiến ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2016 như sau:

Năm 2015 ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã được sử dụng đúng kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ 23 thông qua là 15 tỷ đồng (bằng chữ: mười lăm tỷ đồng chẵn).

Với chỉ đạo và định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị cho sự hoạt động và phát triển của Ngân hàng Nam Á, năm 2015 đã đạt được kết quả khả quan. Trong năm 2016, vai trò quản trị của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục phát huy và nâng cao nhằm ổn định và phát triển Ngân hàng trong giai đoạn khó khăn sắp tới. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (bao gồm cả Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Nam Á) trong năm tài chính 2016 là **18 tỷ đồng** (Mười tám tỷ đồng chẵn). Việc hạch toán ngân sách hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Đây là nhu cầu tối thiểu tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng Nam Á ngày càng phát triển an toàn, hiệu quả và bền vững.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 224/2016/TTQT-NHNA

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện niêm yết chứng khoán

Kính thưa Đại hội,

Trong năm 2015, thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 23 về niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính minh bạch hoạt động của Ngân hàng. Tuy nhiên, đến nay chưa thực hiện được do tình hình thị trường diễn biến chưa thuận lợi, cổ phiếu TCTD chưa thật sự được quan tâm; bên cạnh đó việc niêm yết cổ phiếu có thể dẫn tới khó khăn là việc giao dịch cổ phiếu sẽ được thực hiện tại trung tâm lưu ký chứng khoán, Ngân hàng sẽ không cập nhật kịp thời dữ liệu về việc mua bán, sở hữu cổ phần. Trở thành cổ đông lớn phụ thuộc vào việc công bố thông tin của các cổ đông, dẫn tới không kiểm soát được sự thay đổi cơ cấu cổ đông, dễ bị phạt khi cổ đông vi phạm công bố thông tin nên Hội đồng quản trị quyết định chưa thực hiện niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương tiếp tục thực hiện niêm yết chứng khoán; đồng thời giao cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thực hiện niêm yết cổ phiếu trên cơ sở cân nhắc diễn biến của thị trường, thực hiện niêm yết theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị sẽ thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kỳ họp kế tiếp.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 222/2016/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v số lượng thành viên dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ VII (2016 – 2021)

Kính thưa Đại hội,

Nhiệm kỳ VI (2011 – 2016) của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á đã kết thúc. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI đã hoàn thành tốt vai trò của mình trong quá trình quản trị hoạt động Ngân hàng, giúp Ngân hàng tiếp tục phát triển ổn định với kết quả kinh doanh ấn tượng, tăng trưởng đều qua các năm. Trong nhiệm kỳ VII (2016 – 2021), vai trò quản trị của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục được phát huy và nâng cao nhằm ổn định và phát triển Ngân hàng trước những khó khăn, thách thức. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận số lượng thành viên dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VII như sau:

1. Số lượng thành viên dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VII (2016 – 2021) là: **06 người** (trong đó có 01 thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị).

2. Số lượng thành viên dự kiến bầu vào Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á nhiệm kỳ VII (2016 – 2021) là: **03 người** (tất cả đều là thành viên chuyên trách của Ban kiểm soát).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- HĐQT, BKS;
- Tổng Giám đốc,
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Tân



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Ngân hàng TMCP Nam Á**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2011;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 17/4/2015 và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký tại Công văn số 5435/NHNN-TTGSNH ngày 20/7/2015;

Căn cứ Công văn số 324/NHNN-TTGSNH ngày 18/1/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận dự kiến nhân sự tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 649/NHNN-TTGSNH ngày 25/1/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi một số nội dung tại Công văn số 324/NHNN-TTGSNH ngày 18/1/2012;

Căn cứ Công văn số 9456/NHNN-TTGSNH ngày 18/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi một số nội dung tại Công văn số 324/NHNN-TTGSNH ngày 18/1/2012,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông Dự thảo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á:

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc các đối tượng sau:

(i) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;



(ii) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

(iii) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

(iv) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

(v) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng Nam Á;

(vi) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng Nam Á;

(vii) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

(viii) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

(ix) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

(x) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

(xi) Thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng Nam Á;

(xii) Người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Ngân hàng Nam Á;

(xiii) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được đồng thời là người điều hành của Ngân hàng Nam Á và của tổ chức tín dụng khác.

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Hiểu biết về hoạt động ngân hàng:

(i) Là cá nhân sở hữu hoặc người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á, trừ trường hợp là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị; hoặc

(ii) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật; hoặc

(iii) Có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc

(iv) Có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán.

1.2 Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Có các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 1.1 mục này;

b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc có ít nhất 03 năm là người quản lý của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp hoạt động trong ngành bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hoặc kế toán;

c) Không phải là người đang làm việc cho Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á hoặc đã làm việc cho Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á trong 03 năm liền kề trước đó;

d) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Ngân hàng Nam Á ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

e) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Ngân hàng Nam Á, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á;

f) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng Nam Á; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng Nam Á;

g) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng Nam Á tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

1.3 Thành viên Ban Kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc các đối tượng sau:

- (i) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- (ii) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;
- (iii) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- (iv) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

(v) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng Nam Á;

(vi) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Ngân hàng Nam Á;

(vii) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

(viii) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

(ix) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

(x) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

(xi) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

(xii) Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng Nam Á hoặc công ty con của Ngân hàng Nam Á;

(xiii) Không đồng thời là nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Ngân hàng Nam Á là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

(xiv) Không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Ngân hàng Nam Á.

(xv) Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người điều hành tại tổ chức tín dụng khác.

b) Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại điều 27 và điều 28 Nghị định số 59/2009/NĐ-CP và Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

d) Không phải là người có liên quan của người quản lý Ngân hàng Nam Á;

e) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Quyền đề cử, ứng cử và nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

2.1 Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị với phương thức như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2.2 Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, với phương thức như sau:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2.3 Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Ngân hàng Nam Á quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng Nam Á. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

2.4 Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bao gồm:

Căn cứ Văn bản số 324/NHNN-TTGSNH ngày 18/01/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận dự kiến nhân sự TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Văn bản số 649/NHNN-TTGSNH ngày 25/01/2013 sửa đổi một số nội dung tại Công văn 324/NHNN-TTGSNH; Văn bản số 9456/NHNN-TTGSNH ngày 18/12/2014 sửa đổi một số nội dung tại Công văn 324/NHNN-TTGSNH.

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bao gồm:

3.1 Đơn ứng cử của ứng cử viên, Biên bản họp nhóm cổ đông trong trường hợp đề cử ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (*theo mẫu đính kèm*): 04 bản.

3.2 Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (*theo mẫu đính kèm*): 04 bản.

3.3 Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 của ứng cử viên (*theo mẫu đính kèm*): 04 bản.

Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên dự kiến bầu, bổ nhiệm phải có đầy đủ thông tin về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa).

Trường hợp ứng cử viên được bầu, bổ nhiệm không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp.

Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cấp trong thời hạn sáu (06) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.

3.4 Bản sao có công chứng CMND hoặc hộ chiếu hoặc căn cước công dân và các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của các ứng cử viên: 04 bản.

3.5 Bản kê khai người có liên quan đối với người được đề cử hoặc tự ứng cử (*theo mẫu đính kèm*): 04 bản.

3.6 Báo cáo công khai các lợi ích liên quan của người được đề cử hoặc tự ứng cử (*theo mẫu đính kèm*): 04 bản.

3.7 Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định (nếu có): 04 bản.

4. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP. HĐQT.



Phan Đình Tân

